

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 01 - 2024

Về việc: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Xuân Phương**

2. Bà **Nguyễn Thị Huyền Nga**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Hà**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Thế Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **799/2023/TLST-HNGĐ** ngày 14/12/2023 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **06/2024/QĐXX-ST** ngày 10/01/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà **Trần Thị Thu N** - sinh năm 1986 (*Có mặt*); HKTT: Số A phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: P.1509, tòa A2, chung cư T, số B phố M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội

- **Bi đơn**: Ông **Nguyễn Việt A** - sinh năm 1978 (*Có mặt*); HKTT và nơi ở: Số A phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] **Tại đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị Thu N trình bày:** Bà và ông Nguyễn Việt A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/7/2019 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại số A phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội là nhà bố mẹ đẻ ông Việt A. Ông bà chung sống bình thường đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hợp nhau. Cuộc sống chung thường xuyên lâm vào tình trạng căng thẳng. Mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm vào giữa năm 2023. Ông bà chính thức ly thân từ tháng 7/2023, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy

sống. Bà đã ra ngoài thuê nhà ở từ tháng 7/2023 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà kiên quyết xin ly hôn ông Việt A.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Mai A1 - sinh ngày 27/9/2021 (Nữ), hiện đang sống cùng bà. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N yêu cầu ông Việt A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Mai A1 cho bà số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*)/ tháng cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về khả năng và điều kiện nuôi con: Hiện bà đang làm kế toán tại Công ty TNHH A2 và làm thêm một số công việc khác theo giờ hành chính, không phải đi công tác xa, thu nhập bình quân khoảng hơn 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng chẵn*)/ tháng, bà có chỗ ở ổn định, bảo đảm đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mai A1.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

***Bị đơn là ông Nguyễn Việt A trình bày:**

Ông và bà Trần Thị Thu N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/7/2019 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại số A phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội là nhà của bố mẹ đẻ ông. Ông bà chung sống bình thường đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hợp nhau. Ông bà đã ly thân từ tháng 7/2023, không ai quan tâm đến ai. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đồng ý ly hôn bà N.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Mai A1 - sinh ngày 27/9/2021 (Nữ), hiện đang sống cùng bà N. Sau khi ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con cho ông.

Về khả năng và điều kiện nuôi con: Hiện ông đang làm kỹ sư điện của Công ty TNHH T. Ngoài ra ông còn kinh doanh ẩm thực, tổng thu nhập bình quân khoảng 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng chẵn*)/ tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà N phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Việt A đồng ý để bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà N số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*)/ tháng. Bà N nhất trí với đề xuất này của ông Việt A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về việc giải quyết vụ án:* Về quan hệ hôn nhân, bà N và ông Việt A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2019 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân chủ yếu do hai bên không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Ông, bà đã ly thân từ tháng 7/2023, tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà N và ông Việt A. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Mai A1 - sinh ngày 27/9/2021 (Nữ), hiện đang sống cùng bà N. Sau khi ly hôn, đề nghị giao cháu Mai A1 cho bà N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông Việt A cho bà N số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*)/tháng. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Về án phí: Bà N là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Việt A phải chịu toàn bộ án phí về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Nguyễn Việt A có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại số A phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông Việt A, nhận thấy: Bà N và ông Việt A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 31/7/2019 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân chủ yếu do hai bên không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2023. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn,

thuận tình ly hôn. Xét thấy: Các đương sự đã ly thân trong thời gian dài, giữa hai bên không thực hiện các nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình là thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, có đủ cơ sở cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông Việt A đã trầm trọng, đời sống chung không duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà N và ông Việt A.

- Về con chung: Bà N và ông Việt A có 01 con chung là Nguyễn Mai A1 - sinh ngày 27/9/2021 (Nữ). Xét cháu Mai A1 là bé gái, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu mới 27 tháng 26 ngày tuổi (Dưới 36 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc, gần gũi đặc biệt của người mẹ trong giai đoạn phát triển tâm sinh lý này của trẻ, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần thiết giao cho cháu Mai A1 cho mẹ đẻ là bà Trần Thị Thu N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của đương sự và bảo đảm được quyền lợi về mọi mặt của trẻ. Tại phiên tòa, các đương sự không tranh chấp về quyền nuôi con, ông Việt A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà N số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*)/ tháng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, cần được ghi nhận.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà N chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Việt A phải chịu toàn bộ án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X:

1. Công nhận sự thuận tình giữa bà Trần Thị Thu N và ông Nguyễn Việt A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 31/7/2019 do UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội cấp cho bà Trần Thị Thu N và ông Nguyễn Việt A không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Xác nhận bà N và ông Việt A có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Mai A1 - sinh ngày 27/9/2021 (Nữ). Sau khi ly hôn, bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Việt A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho bà N số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*)/ tháng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Mai A1 thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Ông Việt A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0003165** ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành án phí. Ông Việt A phải chịu 300.000 đồng *Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (GCNKH số 85 ngày 31/7/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Hoàng Phương